|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh Phúc |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Cao Bằng, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| DỰ THẢO |

# NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 283/2016/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của ....... HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

# QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng *(có nội dung chính sách kèm theo).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết nếu có sự thay đổi về định mức hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo hướng dẫn của Chính phủ, giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4**. Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 về việc Ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ…thông qua và có hiệu lực kể từ ngày… tháng… năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Các Bộ: NN và PTNT, Tài chính;  - Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ tư pháp;  - Thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, TP;  - Trung tâm thông tin – VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT. | CHỦ TỊCHTriệu Đình Lê |

# QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ trong công tác phòng, chống**

**dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND, ngày tháng 7 năm 2023*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

# Chương I

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

# Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ chăn nuôi gia súc, gia cầm bao gồm: Cá nhân, hộ gia đình, Hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Người trực tiếp tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

# Chương II

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH**

**CHO GIA SÚC, GIA CẦM**

**Điều 3. Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng, vật tư, chất sát trùng để phòng, chống dịch bệnh**

1. Ngân sách nhà nước Hỗ trợ 100% vắc xin tiêm phòng đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vác xin cho động vật nuôi theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn, quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua vật tư, chất sát trùng để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

# Điều 4. Ngân sách hỗ trợ công tiêm phòng, bảo quản, vận chuyển vác xin

# 1. Hỗ trợ tiền công cho tiêm phòng:

# Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho người tham gia tiêm phòng các loại vắc xin trong Chương trình, Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của Trung ương, của tỉnh.

# 2. Định mức hỗ trợ công tiêm phòng vác xin như sau:

# a) Trâu, bò, ngựa:

# - Tiêm một mũi vác xin: 10.000 đồng/con;

# - Tiêm hai mũi vác xin cho 01 gia súc cùng một thời điểm: 12.000 đồng/con.

# b) Lợn, dê:

# - Tiêm một mũi vác xin: 5.000 đồng/con;

# - Tiêm hai mũi vác xin cùng một thời điểm trên 01 gia súc: 6.000 đồng/con.

# c) Chó, mèo: 10.000 đồng/con.

# d) Gia cầm: 500 đồng /con.

# e) Trường hợp người trực tiếp đi tiêm phòng vác xin trong thời gian 1 buổi (4 giờ) tiền công hỗ trợ đạt dưới 150.000 đồng, thì được thanh toán bằng mức hỗ trợ là 150.000 đồng.

# 3. Định mức tiền công cho người dẫn đường, hỗ trợ để thực hiện tiêm phòng (trưởng xóm, khuyến nông viên xóm...):

# Mức hỗ trợ là 20.000 đồng/01 giờ; được tính theo thời gian thực tế làm việc mức hỗ trợ tối đa không quá: 80.000 đồng/buổi.

# 4. Hỗ trợ bảo quản, vận chuyển vác xin, vận chuyển chất sát trùng

# a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ việc bảo quản vận chuyển vác xin, vận chuyển chất sát trùng, vật tư chống dịch từ tỉnh đến huyện.

# b) Ngân sách cấp huyện hỗ trợ việc bảo quản, vận chuyển vác xin từ huyện xuống xã, xóm.

# Điều 5. Hỗ trợ cho người tham gia tiêm phòng, tham gia chống dịch bệnh gia súc gia cầm bị tai nạn lao động

# 1. Người tham gia tiêm phòng bệnh Dại bị chó, mèo cắn, phải tiêm phòng dại, được hỗ trợ 100% chi phí điều trị dự phòng đối với bệnh dại.

# 2. Người tham gia tiêm phòng vác xin hoặc tham gia chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm bị tai nạn lao động trong khi tiêm phòng, chống dịch được hưởng các chế độ quy định trong Bộ Luật lao động.

# 3. Chi phí cho người tiêm phòng hoặc tham gia chống dịch tại Khoản 1 và 2 Điều này được chi trong nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của huyện, thành phố.

# Điều 6. Hỗ trợ chủ hộ có gia súc (trâu, bò, dê, ngựa, lợn) bị phản ứng do tiêm phòng

# 1. Hỗ trợ kinh phí điều trị gia súc bị phản ứng do tiêm phòng

# a) Kinh phí mua thuốc chữa phản ứng sau tiêm phòng: Theo thực tế, tối đa không quá 300.000 đồng/con gia súc bị phản ứng.

# b) Kinh phí hỗ trợ tiền công cho người trực tiếp điều trị gia súc bị phản ứng sau tiêm phòng: 50.000 đồng/lần/con. Tối đa không quá 300.000 đồng/con gia súc bị phản ứng.

# 2. Định mức hỗ trợ cho gia súc chết do phản ứng vắc xin tiêm phòng

# a) Mức hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc bị chết do phản ứng vác xin sau tiêm phòng: Theo quy định của Nhà nước về mức hỗ trợ gia súc gia cầm bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

# b) Giá trị của con gia súc chết do phản ứng vắc xin sau tiêm phòng: Do đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng xóm, người trực tiếp tiêm phòng và chủ hộ có gia súc chết lập biên bản xác định về tuổi, tính biệt, khối lượng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ theo quy định.

# Điều 7. Hỗ trợ cho chủ hộ chăn nuôi khi lấy mẫu máu gia súc, gia cầm để giám sát hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng và lấy mẫu các bệnh phẩm khác (trừ việc lấy mẫu phân để kiểm tra ký sinh trùng)

# 1. Trâu, bò, ngựa: 30.000 đồng/con.

# 2. Dê, lợn, chó, mèo: 18.000 đồng/con.

# 3. Gia cầm: 5.000 đồng/con.

# Điều 8. Hỗ trợ công cho người thực hiện lấy mẫu máu và các bệnh phẩm khác để thực hiện giám sát sau tiêm phòng hoặc giám sát dịch bệnh.

# 1. Lấy mẫu máu trâu, bò, ngựa, dê, lợn: 30.000 đồng/mẫu.

# 2. Lấy mẫu máu chó, mèo, thỏ...: 18.000 đồng/mẫu.

# 3. Lấy mẫu máu gia cầm: 10.000 đồng/mẫu.

# 4. Lấy mẫu khác (swab, phân): 5.000 đồng/mẫu.

# Điều 9. Hỗ trợ người tham gia phun khử trùng tiêu độc, vệ sinh phòng bệnh.

# 1. Người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước khi tham gia phun thuốc khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh được hỗ trợ 40.000 đồng/giờ, thời gian làm việc được tính theo thực tế, nhưng không quá 4 giờ/ngày.

# 2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia phun thuốc khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh được hỗ trợ 20.000 đồng/giờ, thời gian làm việc được tính theo thực tế, nhưng không quá 4 giờ/ngày.

**Điều 10. Hỗ trợ chống dịch trong trường hợp công bố dịch**

1. Hỗ trợ trực tiếp cho chủ chăn nuôi có gia súc, gia cầm mắc bệnh thuộc diện tiêu hủy bắt buộc:

Theo mức quy định của Nhà nước về hỗ trợ gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

2. Hỗ trợ kinh phí tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh

2.1. Tiêu hủy đối với trường hợp riêng lẻ

a) Đối với trâu, bò, ngựa trưởng thành (trên 130 kg)

- Vôi bột: 100 kg/con.

- Công đào hố, vận chuyển, chôn lấp gia súc chết 2.000.000 đồng/con.

b) Đối với gia súc (bê, nghé, ngựa, lợn) từ 50 kg đến 130 kg: Chi phí vật tư và nhân công tham gia tiêu hiểu bằng 30% đến 50% mức chi tiêu hủy trâu, bò, ngựa trưởng thành.

c) Đối với gia súc từ 20 kg đến dưới 50 kg: Chi phí vật tư và nhân công tham gia tiêu hủy bằng 10% đến 30% mức chi tiêu hủy trâu, bò, ngựa trưởng thành.

d) Đối với gia súc dưới 20 kg: Chi phí vật tư và nhân công bằng 10% mức chi tiêu hủy trâu, bò, ngựa trưởng thành.

đ) Gia cầm: Thanh toán theo chi phí thực tế, nhưng tối đa không vượt quá mức chi phí tiêu hủy gia súc có khối lượng tương đương.

2.2. Trường hợp khác

Đối với trưởng hợp có nhiều gia súc gia cầm mắc bệnh buộc phải tiêu hủy, sử dụng phương tiện vận chuyển, đào hố để tiêu hủy, không áp dụng các định mức nêu trên, việc tiêu hủy được thanh toán theo chi phí thực tế.

3. Hỗ trợ những người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch

a) Lực lượng chức năng, người tham gia thực hiện nhiệm vụ tại chốt, trạm chống dịch: Được hỗ trợ 200.000 đồng/người/ngày; đối với ngày lễ, tết được hưởng 300.000 đồng/người/ngày. Không thanh toán tiền công tác phí và tiền làm thêm giờ.

b) Cán bộ chuyên môn, lực lượng chức năng ở tỉnh, huyện tăng cường xuống cơ sở tham gia phòng, chống dịch bệnh, thống kê số liệu gia súc, gia cầm mắc bệnh, bị thiệt hại do dịch bệnh được hưởng công tác phí theo quy định hiện hành.

c) Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia tiêu hủy gia súc mắc bệnh được hỗ trợ theo mức 40.000 đồng/01 giờ, thời gian được tính theo giờ tham gia tiêu hủy thực tế, nhưng tối đa không quá 08 giờ/ngày; tham gia thống kê số liệu gia súc, gia cầm mắc bệnh, bị thiệt hại do dịch bệnh được hỗ trợ theo mức 20.000 đồng/01 giờ, thời gian được tính theo giờ tham gia tiêu hủy thực tế, nhưng tối đa không quá 08 giờ/ngày.

4. Các chi phí khác

Mua các loại vật tư, dụng cụ, hóa chất cần thiết cho công tác chống dịch: Căn cứ vào tình hình dịch bệnh tại địa phương, cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư để tổ chức chống dịch đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

**Điều 11. Hỗ trợ chống dịch trong trường hợp không công bố dịch**

1. Khi phát hiện có dịch bệnh truyền nhiễm (gia súc, gia cầm ốm chết và có biểu hiện lây lan) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khẩn trương tiến hành các biện pháp chống dịch trước khi có quyết định công bố dịch của cấp có thẩm quyền.

2. Khi dịch bệnh xảy ra trên phạm vi nhỏ, được khống chế kịp thời, không còn nguy cơ lây lan ra diện rộng, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên ngành môn lập báo cáo trình Ủy ban nhân dân huyện để ban hành các văn bản ngừng các biện pháp chống dịch và thông báo hết dịch tại địa phương.

3. Hỗ trợ công tác chống dịch, hỗ trợ các lực lượng tham gia chống dịch, hỗ trợ chủ hộ có gia súc mắc bệnh buộc phải tiêu hủy theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết này.

**Chương III**

**NGÂN SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH**

**Điều 12. Ngân sách tỉnh**

Mua trang thiết bị, vắc xin, chất sát trùng, kinh phí cho các trạm chốt phòng, chống dịch do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và cán bộ các sở, ngành tham gia chống dịch.

# Điều 13. Ngân sách cấp huyện

# 1. Ngân sách cấp huyện để thực hiện công tác phòng, chống dịch: Phun khử trùng tiêu độc, tiền công tiêm phòng, mua các loại vật tư, hóa chất, dụng cụ cần thiết cho công tác chống dịch; chi trả chi phí điều trị cho người tiêm phòng, người tham gia chống dịch bị tai nạn lao động trong khi tiêm phòng; hỗ trợ người chữa gia súc bị phản ứng, hỗ trợ chủ chăn nuôi có gia súc bị phản ứng vắc xin tiêm phòng; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, tổ chức phòng, chống dịch bệnh.

# 2. Chi cho các hoạt động chống dịch tại địa phương: Kinh phí tiêu hủy gia súc, gia cầm ốm chết; hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm bắt buộc phải tiêu hủy; chi cho lực lượng tham gia chống dịch…

# 3. Nguồn kinh phí dự phòng của huyện không đủ để thực hiện phòng, chống dịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung.

# Điều 14. Ngân sách cấp xã

1. Cấp xã được sử dụng ngân sách dự phòng chi cho các hoạt động chống dịch tại xã: Lập chốt kiểm dịch, phun khử trùng tiêu độc, chi trả công cho người do Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ trực tiếp chống dịch, thống kê gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh.

# 2. Nguồn kinh phí dự phòng của xã không đủ để thực hiện phòng, chống dịch, Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp bổ sung./.